TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TƠ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày: 31-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sla Ven Côn;

Ông Đinh Xuân Tùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Ngãi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Như Ánh S**, sinh năm 1990; tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố U, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Thợ sơn PU; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Cao Văn N và bà: Lê Thị Mỹ A; Vợ: Phạm Thị T và có một người con sinh 2016;

- Tiền sự: có 02 tiền sự, cụ thể:

+ Ngày 13/6/2017 có hành vi gây rối trật tự công cộng bị Công an thị trấn B, ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP;

+ Ngày 16/12/2017 có hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, bị Công an thị trấn B, ra quyết định xử phạt hành chính, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP;

- Tiền án: có 01 tiền án về tội "Cướp tài sản" bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 54 (năm mươi tư) tháng tù giam (ngày 25/8/2011). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/01/2015.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2018 cho đến nay.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện B;

Địa chỉ: xã C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện: Ông Phạm Duy T, Phó Trưởng Công an xã C (theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân xã C)

Địa chỉ: xã C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*

1. Ông Lê Thanh T, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Phạm Duy T, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh Chế Văn Tuấn Đ, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1959;

Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn D, xã Ba C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2017, sau khi uống rượu tại xưởng mộc của ông K ở Tổ dân phố T, thị trấn B xong, Cao Như Ánh S, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H và Chế Văn Tuấn Đ cùng rủ nhau đi đến quán Karaoke H, ở thôn D, xã C, huyện B để hát karaoke. Khi đến quán thì chủ quán là ông Nguyễn Công Đ và bà Nguyễn Thị B nói "cúp điện không mở được karaoke" thì bốn người gọi bia để uống, nhưng ông Nguyễn Công Đ nói ở nhà bia không còn nhiều, đồng thời ông Nguyễn Công Đ lấy ra 04 lon bia Sài Gòn ra mời uống. Sau khi uống hết 04

lon bia, các đối tượng gọi thêm bia nhưng chủ quán ông Nguyễn Công Đ không bán. Lúc này, Cao Như Ánh S tiếp tục đòi uống bia và mở karaoke để hát nếu không sẽ quậy phá, đập quán; nghe vậy ông Nguyễn Công Đ điện báo cho Công an xã C về sự việc trên. Sau khi nhận được thông tin, anh Phạm Văn N- Trưởng Công an xã C, phân công anh Phạm Duy T (Công an viên thường trực) và anh Lê Thanh T (Công an viên) mặc trang phục của lực lượng Công an xã đến quán Karaoke H để nắm tình hình về an ninh trật tự. Khi đến nơi, anh T có vào trong quán nói "anh em có chuyện gì mà la lớn tiếng vậy". Vừa nghe anh Tùng nói Cao Như Ánh S liền đứng dậy, dùng tay đấm thẳng vào mặt anh T 01 cái, rồi tiếp tục dùng tay kẹp cổ, ôm vật và giằng co với anh T. Thấy vậy, ông Nguyễn Công Đ đi lại can ngăn và gở tay của S ra để cho anh T thoát ra ngoài; đồng thời lúc đó anh T cũng đi tới cầm cây gậy điện chích vào mình Cao Như Ánh S để khống chế và giải thoát cho anh T. Thấy anh T chích điện vào người mình thì Cao Như Ánh S chụp cây gậy điện giật khỏi tay của anh T và bẻ gãy. Lúc này, anh T thoát được bỏ chạy ra ngoài, Cao Như Ánh S liền lấy cái lư hương làm bằng sứ (lư cắm nhang) của quán karaoke H ném về hướng anh T nhưng không trúng rồi đuổi theo anh T. Thấy S đuổi theo anh T, anh T chạy theo để khống chế Cao Như Ánh S. Lúc này, Chế Văn Tuấn Đ cho rằng Công an xã đánh dân, nên cũng chạy theo và nắm áo ngăn cản T lại, còn Cao Như Ánh S liên tục đuổi theo anh T nhưng không kịp, nên S quay lại tới chổ anh T và Đ đang giằng co, xông vào dùng tay kẹp cổ anh T vật ngã xuống đất, ngay trước cổng quán karaoke; ông Nguyễn Công Đ thấy vậy chạy lại gở tay của đối tượng S ra, anh T thoát ra được và đứng dậy đi được mấy bước, thì Chế Văn Tuấn Đ cản lại không cho anh T đi và nói "Công an xã đánh dân". Sau đó, Cao Như Ánh S đứng dậy lượm được 01 cục bê tông lót đường ở gần đó ném về hướng anh T và Chế Văn Tuấn Đ đứng, thì trúng vào đầu Chế Văn Tuấn Đ, làm Đ ngã xuống đất bất tỉnh. Thấy vậy, Nguyễn Văn H gọi S cùng đưa Đ đi cấp cứu. Khoảng 20 phút sau, Cao Như Ánh S tiếp tục quay trở lại, giật lấy 01 cây rựa của một người dân làm vườn gần đó đi vào quán karaoke, nhưng thấy người dân tập trung đông nên sợ, bỏ rựa ở ven đường rồi đi về nhà.

Ngày 23/12/2017 sau khi nhận hồ sơ tố giác về tội phạm của Công an xã C, Cơ quan CSĐT Công an huyện B, đã tiến hành điều tra xác minh, lấy lời khai bị can, người làm chứng, người biết việc và những người có liên quan, đồng thời lập biên bản thu giữ: 01 cục bê tông; 01 cây gậy điện hiệu (Titan M5) đã bị gãy, để phục vụ cho công tác điều tra.

Đối với hành vi của Cao Như Ánh S dùng cục bê tông lót đường ném vào đầu của Chế Văn Tuấn Đ gây thương tích, nhưng Chế Văn Tuấn Đ từ chối giám định và không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Cao Như Ánh S, nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện B không có cơ sở để xử lý về trách nhiệm hình sự đối với Cao Như Ánh S về hành vi này.

Về hành vi gây thương tích cho ông Lê Thanh T và Phạm Duy T của Cao Như Ánh S. Ông T và ông T chỉ bị thương nhẹ nên không có yêu cầu giám định thương tật và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B, không có cơ sở để xử lý đối với Cao Như Ánh S về hành vi này.

Cáo trạng số 07/QĐ-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Cao Như Ánh S về tội "Chống người thi hành công vụ" quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cao Như Ánh S phạm tội "Chống người thi hành công vụ". Áp dụng: khoản 1 Điều 257, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 49, Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Cao Như Ánh S từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên đề nghị miễn xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cục bê tông dùng để lót đường, trả lại 01 cây gậy điện hiệu Titan M5 đã bị gãy cho UBND xã C quản lý.

Bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Cao Như Ánh S, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các đương sự khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh "Chống người thi hành công vụ" theo truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Cao Như Ánh S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Cao Như Ánh S đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2017, tại quán Karaoke H, ở thôn D, xã C, huyện B của ông Nguyễn Công Đ và bà Nguyễn Thị B. Chỉ vì muốn hát karaoke và đòi uống bia, nhưng chủ quán không bán, bị cáo Cao Như Ánh S tức giận đòi quậy phá và đập quán, nên chủ quán ông Nguyễn Công Đ điện báo cho lực lượng chức năng. Khi ông Lê Thanh T và Phạm Duy T Công an xã C, được phân công thi hành nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an tại địa phương, đến nắm tình hình sự việc và yêu cầu không được la lối quậy phá, nhưng Cao Như Ánh S không chấp hành mà có hành động, dùng tay đấm vào mặt ông Lê Thanh T một cái; sau đó tiếp tục ôm kẹp cổ ông Lê Thanh T, khi ông T đã được giải thoát, thì Cao Như Ánh S tiếp tục giật cây gậy điện trên tay anh Phạm Duy T bẻ gãy, sau đó tiếp tục xông vào ôm và kẹp cổ anh Phạm Duy T vật ngã, khi anh Phạm Duy T được giải thoát, Cao Như Ánh S liền nhặt 01 cục đá bằng bê tông ném về hướng Phạm Duy T, nhưng trúng vào vùng đầu của anh Chế Văn Tuấn Đ đang đứng gần chỗ anh Phạm Duy T bị thương, được mọi người đưa đi cấp cứu. Còn ông Lê Thanh T và Phạm Duy T bị thương nhẹ và cũng được đưa đi khám tại Trung tâm Y tế huyện Ba Tơ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Chống người thi hành công vụ". Bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 23/12/2017, do vậy tội phạm mà bị cáo Cao Như Ánh S đã thực hiện được quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của các cơ quan quản lý Nhà nước và những người được giao nhiệm vụ, công vụ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng nhưng xét thấy tính chất mức độ của hành vi vi phạm mà bị cáo đã thực hiện là có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của những người thực thi công vụ. Ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt thật nghiêm nhằm thức

tỉnh ý thức tôn trọng chấp hành pháp luật của bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Vào ngày 25/8/2011, Cao Như Ánh S đã bị TAND huyện T, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm về tội "Cướp tài sản" và bị xử phạt 54 tháng tù giam. Ngày 30/01/2015 đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đến ngày 23/12/2017 Cao Như Ánh S chưa được xóa án tích, mà tiếp tục phạm tội mới. Đây là hành vi tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngoài ra, bị cáo Cao Như Ánh S có nhân thân xấu, ngoài tội danh "Cướp tài sản" nêu trên thì trong khoản thời gian từ ngày 13/6/2017 đến ngày 16/12/2017, bị cáo có 02 tiền sự về các hành vi gây rối trật tự công cộng và xâm hại đến sức khỏe người khác bị Công an thị trấn B, ra quyết định xử phạt hành chính. Điều đó chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, bị cáo không tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân tốt cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt về sau.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho nguyên đơn dân sự và người liên quan; hơn nữa bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, có ông, bà nội của bị cáo là người có công cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Đối với Chế Văn Tuấn Đ, sau khi thấy anh T và Cao Như Ánh S đang giằng co và ôm vật với nhau, thì thấy anh T lao vào dùng cây giậy điện chích vào người của S để giải thoát cho anh T; Đ thấy vậy, mới nói "Công an đánh dân" sau đó Đ đi vào ngăn cản anh T và nắm áo anh T; nhằm mục đích ngăn cản không cho anh T dùng cây gậy điện chích vào người S và đánh S. Tuy nhiên, hành vi của Đ có lời nói "Công an đánh dân" chỉ mang tích chất bộc phát tức thời, chưa có thể hiện dùng vũ lực hay xảy ra xô xát gì cho anh T, mà chỉ có hành vi cản trở anh T, vì nghĩ rằng anh T sẽ đánh đối tượng S. Vì vậy, với những hành vi mà Chế Văn Tuấn Đ đã thực hiện nêu trên, chưa đến mức phải xử lý hình sự về tội "Chống người thi hành công vụ" mà chỉ vi phạm hành chính về hành vi cản trở người thi hành công vụ được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Xét thấy hành vi của Chế Văn Tuấn Đ với mức độ nêu trên, chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự về hành vi chống người thi hành công vụ, đồng thời giữa Chế Văn Tuấn Đ và Cao Như Ánh S không có sự thống nhất để cùng thực hiện hành vi, cũng như Chế Văn Tuấn Đ không có hành động

xúi giục, giúp sức cho Cao Như Ánh S. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện B chỉ xem xét xử lý Chế Văn Tuấn Đ về mặt hành chính là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn dân sự UBND xã C ông Phạm Duy T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm ông Lê Thanh T, Phạm Duy T, Chế Văn Tuấn Đ không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cục bê tông dùng để lót đường xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cây gậy điện hiệu Titan M5 đã bị gãy không còn tính năng sử dụng. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết về một số điều và biện pháp thi hành luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao lại cho UBND xã C quản lý và xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Cao Như Ánh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 257; điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 49, điểm b, p khoản 01, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

1. Tuyên bố bị cáo Cao Như Ánh S phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

2. Xử phạt bị cáo Cao Như Ánh S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cục bê tông dùng để lót đường.

Trả lại cho UBND xã C, huyện B quản lý 01 cây gậy điện hiệu Titan M5 đã bị gãy.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 30/5/2018)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí

Tòa án, buộc bị cáo Cao Như Ánh S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện B;
- THA DS huyện B;
- Công an huyện B (Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Văn Ngoan